

TTĐT 01

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5 Ngày: 5/2/25

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng không nhân dân

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng không nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b)_{g6}



***Phạm Minh Chính**



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Phòng không nhân dân

(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-TTg

ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 ngày 27 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Để triển khai thi hành Luật Phòng không nhân dân (PKND) kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PKND, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân trong thi hành Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo tính thống nhất, chất lượng, thiết thực, hiệu quả; xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Luật và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn chuyên sâu về Luật PKND

a) Nội dung:

- Biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền Luật PKND.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành với nội dung, hình thức phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân, nhất là đối với người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ PKND.

b) Cơ quan thực hiện:

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu, biên soạn, in, cấp phát tài liệu phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật cho cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương; cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan nhằm nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thi hành Luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quyền hạn chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương, địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành cho các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan tổ chức, doanh nghiệp có liên quan và toàn dân.

- Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Các bộ, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan để tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành trong bộ, ngành, địa phương mình.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân, tổ chức tập huấn chuyên sâu, biên soạn, in, cấp phát tài liệu phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, trong đó, chú trọng tuyên truyền, phổ biến Luật đối với cấp tỉnh, cấp huyện trọng điểm PKND và các địa bàn biên giới, biển, đảo, vùng sâu, vùng xa, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân về PKND.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát các văn bản pháp luật hiện hành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến PKND và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Cơ quan thực hiện:

- Bộ Quốc phòng tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến PKND và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

- Bộ Công an, Bộ Công Thương tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến PKND thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công.

c) Thời gian thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo kết quả rà soát về Bộ Quốc Phòng trước ngày 15 tháng 02 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật (có phụ lục kèm theo)

a) Xây dựng 02 Nghị định của Chính phủ

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian trình Chính phủ: Trước ngày 15 tháng 4 năm 2025.

b) Xây dựng 06 Thông tư

- Cơ quan ban hành: Bộ Quốc phòng 05 Thông tư; Bộ Công an 01 Thông tư.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian trình: Trước ngày 15 tháng 5 năm 2025.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nội dung Luật giao, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành tại Luật PKND theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm triển khai thực hiện kế hoạch này. Đối với nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước giao trong năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì giúp Thủ tướng Chính phủ tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào Kế hoạch này triển khai thi hành Luật trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị-xã hội và các hội quần chúng theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch để triển khai thi hành Luật bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

4. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam và các cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và Nhân dân trong thi hành Luật.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ban, ngành, đoàn thể và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Quá trình thực hiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành được giao tại kế hoạch này có trách nhiệm tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao khi sáp nhập vào bộ, ngành mới.



Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN
QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN
(Kèm theo kế hoạch tại Quyết định số 239/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ban hành	Ghi chú
I	NGHỊ ĐỊNH				
1	Nghị định quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp; phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không; chế độ chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND (Khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 38 và Điều 44)	Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương	Trước ngày 15/4/2025	
2	Nghị định quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 28; khoản 1, khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều 29; Điều 30; khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 31; Điều 32; Điều 33; khoản 4 Điều 34 và Điều 35)	Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương	Trước ngày 15/4/2025	
II	THÔNG TƯ				
3	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trọng điểm PKND; thành phần, nhiệm vụ cơ quan tham mưu, giúp việc cho chỉ huy PKND các cấp; tổ chức lực lượng PKND; bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khu vực trận địa phòng không; tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không đối với từng loại vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật của trận địa phòng không; danh mục trang bị cho lực lượng PKND (khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 11; Điều 13; khoản 5 Điều 38; khoản 2 Điều 39 và khoản 2 Điều 45)	Bộ Quốc phòng	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trước ngày 15/5/2025	
4	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về xây dựng kế hoạch PKND (quy định chi tiết khoản 4 Điều 19)	Bộ Quốc phòng	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trước ngày 15/5/2025	

5	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (có bao gồm nội dung về cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu quy định tại khoản 2 Điều 27)	Bộ Quốc phòng	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trước ngày 15/5/2025	
6	Thông tư ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (quy định khoản 1 Điều 28).	Bộ Quốc phòng	Bộ Khoa học và công nghệ	Trước ngày 15/5/2025	
7	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống nhân dân (Khoản 2 Điều 27; điểm a khoản 4 Điều 29)	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước ngày 15/5/2025	
8	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành tài liệu về nội dung bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về PKND; nội dung, chương trình huấn luyện PKND; quy trình, nội dung diễn tập PKND (khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 3 Điều 24)	Bộ Quốc phòng	Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng	Trước ngày 15/6/2025	